ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3764 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 3 năm 2012; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật ngày 10 tháng 6 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 250/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất;

Căn cứ Quyết định số 1418/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2026 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 153/TTr-STP ngày 28 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Giao Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Hữu Quế;
- Lưu: VT, C3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Quế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai kịp thời, thống nhất, hiệu quả Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã trong thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

b) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã trong việc tổ chức thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

d) Bảo đảm văn bản hợp nhất được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thời hạn, kỹ thuật trình bày; góp phần nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, tạo thuận lợi cho việc tra cứu, áp dụng pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đúng quy định của Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, hiệu quả và bảo đảm đúng quy định của Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Tư pháp với Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND cấp xã.

d) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP

a) Tiếp nhận, phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp biên soạn

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Sau khi Bộ Tư pháp gửi tài liệu.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP đối với các đối tượng chịu sự tác động

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Hình thức thực hiện: Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản triển khai thực hiện Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

- Thời gian thực hiện: Trong tháng 9/2026.

2. Thực hiện việc hợp nhất văn bản theo quy định

- Nội dung thực hiện: Thực hiện việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16, bảo đảm tuân thủ thời hạn hoàn thành việc hợp nhất và ký xác thực văn bản hợp nhất.

- Cơ quan chủ trì: Đối với văn bản do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: các sở, ban, ngành theo lĩnh vực quản lý rà soát, tham mưu, chuẩn bị dự thảo nội dung hợp nhất; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện hợp nhất và ký xác thực theo thẩm quyền. Đối với văn bản do UBND cấp xã ban hành: Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức thực hiện hợp nhất và ký xác thực theo thẩm quyền.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Thực hiện rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản (nếu có), bảo đảm cơ sở pháp lý được đồng bộ trong tổ chức thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

- Nội dung thực hiện: Thực hiện rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản (nếu có), bảo đảm cơ sở pháp lý được đồng bộ trong tổ chức thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản

- Nội dung thực hiện: Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản cho cán bộ, công chức làm công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Hình thức thực hiện: Trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến, phù hợp với tình hình thực tế.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền, trách nhiệm được giao tại Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật số 01/2012/UBTVQH13 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 118/VBHN-VPQH).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Báo cáo về công tác hợp nhất văn bản đến Bộ Tư pháp

- Nội dung thực hiện: Theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác hợp nhất văn bản định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu

III. VỀ KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, tập huấn nghiệp vụ về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

c) Chủ trì, theo dõi, tổng hợp danh mục và tình hình, kết quả hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

d) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ báo cáo Bộ Tư pháp về công tác hợp nhất văn bản theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc rà soát, xác định, hợp nhất và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Rà soát, trình ký, phát hành, cập nhật và quản lý văn bản hợp nhất theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

b) Rà soát, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý thực hiện hợp nhất theo quy định.

c) Chủ động rà soát để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản khi phát hiện quy định không còn phù hợp, bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho công tác hợp nhất.

d) Cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; bảo đảm cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ có đủ năng lực thực hiện công tác hợp nhất văn bản.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu về tình hình, kết quả công tác hợp nhất văn bản gửi Sở Tư pháp để tổng hợp.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức triển khai thực hiện Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16, Nghị định số 250/2026/NĐ-CP và Kế hoạch này trong phạm vi địa phương.

b) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý để xác định văn bản cần hợp nhất; thực hiện hoặc phối hợp thực hiện việc hợp nhất theo thẩm quyền và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

c) Bố trí cán bộ, công chức thực hiện công tác hợp nhất văn bản; tham gia đầy đủ các hoạt động tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ do Sở Tư pháp tổ chức.

d) Thực hiện chế độ báo cáo về công tác hợp nhất văn bản theo yêu cầu của Sở Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kịp thời xem xét, xử lý./.